

Số 697/TB-QLCL

Hà Nội, ngày 23 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

Kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2582/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Phân công, phân cấp nhiệm vụ quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Hướng dẫn số 788/HD-QLCL ngày 17/10/2014 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội về hướng dẫn tổ chức thực hiện kiểm tra xác nhận kiến thức ATTP cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc đối tượng quản lý của Chi cục QLCL Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội;

Căn cứ hồ sơ xác nhận kiến thức ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản của cơ sở và chỉ đạo của UBND thành phố Hà Nội về phòng chống dịch bệnh COVID-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo cho các cơ sở (tài phụ lục đính kèm) về kế hoạch xác nhận kiến thức ATTP như sau:

1. Nội dung:

Kiểm tra kiến thức ATTP gồm hai phần: kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về ATTP tại Quyết định số 381/QĐ-QLCL của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

2. Địa điểm:

Hội trường Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội, địa chỉ: số 143 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội.

3. Thời gian: 14h00', ngày 25 tháng 9 năm 2020 (thứ 6).

4. Phân công tổ chức thực hiện: có danh sách kèm theo.

5. Thu phí:

Tổ chức, cá nhân đăng ký hồ sơ nộp phí thẩm định xác nhận kiến thức ATTP tại Bộ phận một cửa của Chi cục.

6. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức

Tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận kiến thức trước khi vào cơ quan thực hiện việc phải đeo khẩu trang và rửa tay sát khuẩn theo hướng dẫn của cơ quan Y tế để chủ động phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Hà Nội thông báo đề các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện./✓

Nơi nhận:

- Theo danh sách;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng chuyên môn, bộ phận;
- Website Chi cục;
- Lưu VT, QLCL. ✓

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Ngô Đình Loát

Phụ lục: DANH SÁCH THAM GIA XÁC NHẬN KIẾN THỨC ATTP NGÀY 25/9/2020
 (Kèm theo Thông báo số: 697/TB - QLCL ngày 23/9/2020 của Chi cục QLCL NLS & TS)

STT	Họ và tên	Nam /Nữ	Chứng minh thư nhân dân		
			Số CMND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp
I	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ TBD Việt Nam Kiot 13, tòa V1, chung cư The Vesta Phú Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, Hà Nội				
1	Nguyễn Ngọc Duy	Nam	034083008722	20/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	Trần Văn Thế	Nam	162518419	23/6/2014	CA. Tỉnh Nam Định
II	Công ty TNHH thương mại V-Food Hà Nội Số 7 ngách 191/41, ngõ 191 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội				
3	Hoàng Thị Hoài Phương	Nữ	142884437	29/5/2014	CA. Tỉnh Hải Dương
4	Nguyễn Hùng Cường	Nam	132413013	18/02/2016	CA. Tỉnh Phú Thọ
5	Đào Mỹ Linh	Nữ	013160472	02/3/2009	CA. TP Hà Nội
III	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Cát Tường Số 389 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội				
6	Trần Thảo Nguyên	Nam	022082003194	16/01/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7	Trần Chí Cường	Nam	001070002461	16/6/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
IV	Công ty TNHH phát triển trà Đức Quân Số nhà 30, ngách 48, ngõ 28 Phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
8	Hoàng Xuân Anh	Nam	121543329	03/8/2013	CA. Tỉnh Bắc Giang
9	Nguyễn Đức Hải	Nam	142826546	27/5/2014	CA. Tỉnh Hải Dương
V	Công ty TNHH thương mại và phân phối Đông Dương Số 123 Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội				
10	Lê Thị Thảo	Nữ	173918612	30/01/2010	CA. Tỉnh Thanh Hóa

11	Trần Thị Tuyết	Nữ	132010266	05/6/2006	CA. Tỉnh Phú Thọ
12	Bàn Thanh Thúy	Nữ	073555742	23/02/2017	CA. Tỉnh Hà Giang
13	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	031300005205	01/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
14	Cao Hồng Vân	Nữ	120984861	23/9/2015	CA. Tỉnh Bắc Giang
15	Vũ Thị Lan	Nữ	001162012368	20/7/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
VI	Công ty TNHH kinh doanh thương mại và dịch vụ An Nguyên Số 51N8 tập thể công ty Xây dựng số 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội				
16	Nguyễn Ngọc Ninh	Nam	001083004005	23/9/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
17	Phạm Thị Kim Anh	Nữ	013505365	11/02/2012	CA. TP Hà Nội
VII	Công ty cổ phần đầu tư My Way - Thực phẩm sạch Youmart Số 13, Lô BT1, KĐT Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
18	Hà Thị Hương	Nữ	012869669	21/4/2006	CA. TP Hà Nội
19	Vũ Thị Hương	Nữ	173829882	02/10/2009	CA. Tỉnh Thanh Hóa
20	Trần Thị Hiền	Nữ	038191014689	06/3/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
21	Nguyễn Khắc Thắng	Nam	038088004381	01/3/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
22	Tạ Văn Cương	Nam	037091001759	12/01/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
VIII	Công ty cổ phần thương mại Thành Thành Công – Chi Nhánh Miền Bắc Lầu 7, tòa nhà CDS Tower, 477 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội				
23	Nguyễn Văn Vinh	Nam	001084014608	12/4/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
24	Nguyễn Hữu Đương	Nam	001086013237	07/7/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

25	Lê Thị Nhung	Nữ	013054085	12/3/2008	CA. TP Hà Nội
IX	Công ty cổ phần Hà Nội Foods Việt Nam Số nhà 83 ngõ 50 Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội				
26	Nguyễn Minh Sơn	Nam	001090021304	08/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
27	Hoàng Thị Vân	Nữ	036183000241	23/9/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
28	Đào Thị Lan Anh	Nữ	063238406	07/5/2012	CA. Tỉnh Lào Cai
29	Đinh Công Khánh	Nam	035087001426	25/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
30	Hoàng Kim Cương	Nam	132317792	12/11/2013	CA. Tỉnh Phú Thọ
31	Nguyễn Vũ Huệ	Nam	001069005458	03/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
32	Phan Thị Tuyết	Nữ	187064324	16/11/2008	CA. Tỉnh Nghệ An
33	Trịnh Thị Thu Trang	Nữ	187750112	11/6/2020	CA. Tỉnh Nghệ An
34	Đặng Đình Phúc	Nam	001083005904	02/7/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
35	Hà Văn Nghĩa	Nam	135880672	16/3/2013	CA. Tỉnh Vĩnh Phúc
36	Trần Thị Huyền	Nữ	038188014221	01/10/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
37	Tổng Thị Tâm	Nữ	001168010390	19/6/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
38	Nguyễn Thu Thanh	Nữ	001185021756	12/12/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
39	Nguyễn Thị Hân	Nữ	001189019306	07/3/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
40	Nguyễn Thị Mai	Nữ	117397282	08/6/2011	CA. TP Hà Nội

41	Nguyễn Thị Phương	Nữ	001190008345	28/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
42	Hoàng Thị Được	Nữ	001182032046	25/9/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
43	Nguyễn Thị Răm	Nữ	034185000730	16/12/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
44	Nguyễn Thị Bình	Nữ	017065528	13/8/2009	CA. Tỉnh Hà Tây
45	Lê Thị Vui	Nữ	034174003766	15/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
46	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	001186028320	09/7/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
47	Hoàng Thị Tiền	Nữ	001179017500	20/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
48	Hoàng Thị Huệ	Nữ	00168017970	07/02/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
49	Nguyễn Thị Tài	Nữ	001178022749	7/4/2020	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
50	Nguyễn Thị Dàng	Nữ	001189020153	08/5/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
51	Nguyễn Thị Tám	Nữ	011568812	19/12/2013	CA. TP Hà Nội
52	Nguyễn Thị Điều	Nữ	001176010251	28/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
53	Nguyễn Thị Liên	Nữ	001173008715	15/6/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
X	Công ty TNHH CZ PHARMA Số 15/12/98 phố Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội				
54	Lê Thị Thanh Tâm	Nữ	122241535	23/11/2013	CA. Tỉnh Bắc Giang

55	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	026093004810	19/9/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
56	Đặng Thị Hạnh	Nữ	142845471	23/10/2012	CA. Tỉnh Hải Dương
57	Đào Việt Nam	Nam	132262878	11/6/2011	CA. Tỉnh Phú Thọ
58	Chu Đình Duẩn	Nam	132378530	11/10/2016	CA. Tỉnh Phú Thọ
59	Hà Minh Vỹ	Nam	061034883	09/11/2017	CA. Tỉnh Yên Bái
XI	Công ty TNHH một thành viên xuất nhập khẩu IRUM Việt Nam Số 79a, ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội				
60	Lê Thị Thương	Nữ	173217218	02/11/2009	CA. Tỉnh Thanh Hóa
61	Đỗ Văn Vững	Nam	012212218092	16/02/2012	CA. TP Hà Nội
XII	Công ty TNHH XNK TONGIN Số 79a, ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội				
62	Cao Hoài Ly	Nữ	132125359	28/3/2008	CA. Tỉnh Phú Thọ
63	Nguyễn Đức Bộ	Nam	112224359	12/5/2012	CA. TP Hà Nội
64	Trần Ngọc Quỳnh	Nam	182386732	04/5/2019	CA. Tỉnh Nghệ An
65	Bùi Văn Tứ	Nam	168185028	20/8/2015	CA. Tỉnh Hà Nam